

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định 1644/QĐ-UBND, ngày 19/10/2020 của UBND huyện Đức Cơ: Về chủ trương đầu tư dự án: Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 16/TTr-KTHT, ngày 28/5/2021 và Công văn thông báo kết quả thẩm định số 09 /CV-KTHT, ngày 28/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.
3. Tên chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đáp ứng nhu cầu cấp thiết về cơ sở vật chất nhằm phục vụ cho việc dạy và học cũng như sinh hoạt cho giáo viên, học sinh.
5. Quy mô đầu tư xây dựng công trình:
 - 5.1. Nhà 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện:
 - Quy mô: Công trình cấp III – 02 tầng; Bậc chịu lửa : Bậc IV; Diện tích xây dựng : 393,5 m²; Diện tích sử dụng : 750,2 m².
 - Quy cách xây dựng:

+ Kết cấu Móng, khung trụ, cột, dầm sàn, sê nô bằng BTCT đá 10x20 mác 200, Móng xây đá chẻ 15x20x25 VXM mác 75; Bê tông lót móng nền đá 40x60 dày 100 mác 50; Toàn bộ tường xây gạch bê tông không nung 6 lỗ 8,5x13x20 VXM mác 75; Trụ ốp xây gạch bê tông không nung 2 lỗ VXM mác 75; Nền lát gạch granit 600x600; Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,4 mm, xà gồ thép C100x50x2 mạ kẽm; Trần tôn sóng vuông dày 3 mm, đà trần thép hộp 40x80x1,4 mạ kẽm. Hoàn thiện công trình toàn bộ tường trong và tường ngoài tô trát bằng VXM mác 50 (75); toàn bộ trần bê tông, tường hoàn thiện sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ.

+ Hệ thống cấp điện, thoát nước và chống sét thiết kế hoàn chỉnh.

5.2. Nhà vệ sinh:

- Quy mô: Nhà 01 tầng; Diện tích xây dựng : 46,8 m².

- Quy cách xây dựng:

+ Kết cấu Sê nô, giằng móng BTCT đá 10x20 vữa bê tông mác 200; Móng xây đá chẻ 15x20x25 VXM mác 75; Bê tông lót móng nền đá 40x60 mác 50 dày 80; Kết cấu tường xây gạch bê tông không nung 8,5x13x20 VXM mác 75; Nền lát gạch chống trơn 300x300; Tường ốp gạch men 300x600; Mái lợp tôn sóng vuông dày 4.0 mm, xà gồ thép C100x50x2 mạ kẽm; Trần tôn sóng vuông dày 3.0 mm, đà trần thép hộp 40x80x1,4 mạ kẽm. Hoàn thiện toàn bộ tường trong ngoài tô trát bằng VXM mác 50 (75) dày 15 (20); toàn bộ trần bê tông, đan bồn nước, tường hoàn thiện sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ.

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp điện, thoát nước, cấp nước thiết kế hoàn chỉnh.

5.3. Sân bê tông:

- Quy mô: Diện tích xây dựng : 273 m²; Chiều dài bó vỉa L=45m;

- Quy cách xây dựng: Phía dưới lót đá 40x60 VXM mác 50 dày 100; phía trên bằng bê tông đá 10x20 mác 200 dày 60; Bó vỉa xây gạch bê tông 6 lỗ 8,5x13x20 VXM mác 75, Hoàn thiện toàn bộ tường ngoài trát bằng VXM mác 75 dày 15 và quét xi măng 2 nước.

5.4. Thiết bị: Bố trí đầy đủ thiết bị bàn, ghế, tủ đựng, kệ... phục vụ công trình.

6. Tổ chức lập Báo cáo KTKT: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tứ Gia lập.

7. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Hiệp Thành.

8. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

9. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình:

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.

- Thời hạn sử dụng công trình: Từ 20 năm đến dưới 50 năm.

10. Số bước thiết kế: 01 bước.

11. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn, căn cứ chủ yếu:

- QCVN 02:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số liệu điều kiện tự

nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 03:2012/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- QCVN 05:2008/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia nhà ở và công trình công cộng – An toàn sinh mạng SK;

- QCVN 06:2010/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 9379:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 2737:1995 - Tải trọng tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573:1991- Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2018 - Kết cấu Bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 4519:1988 - Cấp thoát nước – Quy phạm thi công và nghiệm thu

- TCVN 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;

- TCVN 4756: 1989 - Tiêu chuẩn kỹ thuật nối đất và nối không các thiết bị điện

- TCVN 2622:1995 - Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu TK;

- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dây điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206:2012 - Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 51:1984 - Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 33:2006 - Cấp nước mạng lưới đường ống và công trình –Tiêu chuẩn thiết kế;

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư: 5.250.000.000 đồng.

- Chi phí xây dựng:	3.654.752.000
- Chi phí thiết bị:	861.505.000
- Chi phí quản lý dự án:	134.749.000
- Chi phí tư vấn:	365.497.000
- Chi phí khác:	80.303.000
- Chi phí dự phòng:	153.194.000

13. Nguồn vốn đầu tư: Tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư.

14. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính-Kế hoạch; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND thị trấn Chư Ty; Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.

CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Định

Số: 16 /TTr-KTHT

Đức Cơ, ngày 28 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định 1644/QĐ-UBND, ngày 19/10/2020 của UBND huyện Đức Cơ: Về chủ trương đầu tư dự án: Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi;

Phòng Kinh tế - Hạ tầng lập Tờ trình kính đề nghị UBND huyện, xem xét phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi với các nội dung sau:

- 1. Tên công trình:** Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi.
- 2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.
- 3. Tên chủ đầu tư:** BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.
- 4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:**

Đáp ứng nhu cầu cấp thiết về cơ sở vật chất nhằm phục vụ cho việc dạy và học cũng như sinh hoạt cho giáo viên, học sinh.

5. Quy mô đầu tư xây dựng công trình: Theo Văn bản thông báo kết quả thẩm định số 09 /CV-KTHT ngày 28 tháng 5 năm 2021 của phòng Kinh tế và Hạ tầng.

6. Tổ chức lập Báo cáo KTKT: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tứ Gia lập.

7. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Hiệp Thành.

8. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

9. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình:

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.

- Thời hạn sử dụng công trình: Từ 20 năm đến dưới 50 năm.

10. Số bước thiết kế: 01 bước.

11. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn, căn cứ chủ yếu:

- QCVN 02:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- QCVN 03:2012/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- QCVN 05:2008/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia nhà ở và công trình công cộng – An toàn sinh mạng SK;
- QCVN 06:2010/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình
 - TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
 - TCVN 9379:2012 – Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
 - TCVN 2737:1995 - Tải trọng tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5573:1991- Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5574:2018- Kết cấu Bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 4519:1988 Cấp thoát nước – Quy phạm thi công và nghiệm thu
 - TCVN 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;
 - TCVN 4756: 1989–Tiêu chuẩn kỹ thuật nối đất và nối không các thiết bị điện
 - TCVN 2622:1995 – Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu TK;
 - TCVN 9207:2012 Đặt đường dây điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9206:2012 - Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 51:1984 - Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 33:2006 - Cấp nước mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư: 5.250.000.000 đồng.

- Chi phí xây dựng:	3.654.752.000
- Chi phí thiết bị:	861.505.000
- Chi phí quản lý dự án:	134.749.000
- Chi phí tư vấn:	365.497.000
- Chi phí khác:	80.303.000
- Chi phí dự phòng:	153.194.000

13. Nguồn vốn đầu tư: Tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư

14. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Kính trình UBND huyện xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TĐ.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Đông Phai
Nguyễn Đông Phai